TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/DS-ST
Ngày 15-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Xuân H, sinh năm 1989; thường trú: Thôn C C, xã Đ H, huyện T H, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ liên hệ: Số N, đường ĐT, khu phố Đ T, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Tô Thị Th, sinh năm 1998; thường trú: Xã L Th, huyện Y Th, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Số N, đường ĐT, khu phố Đ T, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/12/2022); có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Qu, sinh năm 1985; thường trú: Số M khu phố T Ph 1, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm B, xã T N, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hóa; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Tô Thị Th trình bày:* Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 12/6/2019, ông Đoàn Xuân H có cho bà Đỗ Thị Qu vay số tiền 1.250.000.000 đồng, có lập hợp đồng vay tiền, thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày 12/6/2019, lãi suất 1,1% theo lãi suất ngân hàng, lãi trả hàng tháng, thỏa thuận trả đủ vào ngày 12/6/2020. Đến hạn trả nợ, sau nhiều lần liên hệ nhưng bà Qu không trả tiền vay cho ông H theo như thỏa thuận. Vì vậy, ông Đoàn Xuân H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đỗ Thị Qu trả lại số tiền đã vay 1.250.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn bà Đỗ Thị Qu* đã được tòa án triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/7/2023, tham gia phiên tòa vào các ngày 26/7/2023 và 15/8/2023 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

- *Người làm chứng bà Lê Thị H trình bày:* Bà H là người chứng kiến toàn bộ quá trình ký kết hợp đồng vay tiền ngày 12/6/2019, giao nhận tiền giữa bà Đỗ Thị Qu và ông Đoàn Xuân H.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 26/7/2023 và ngày 15/8/2023 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét hợp đồng vay tiền ngày 12/6/2019 giữa ông Đoàn Xuân H và bà Đỗ Thị Qu là thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự. Theo nội dung của hợp đồng vay tiền, bà Qu đã nhận đủ số tiền 1.250.000.000 đồng và thỏa thuận đến ngày 12/6/2020, bà Qu phải trả số tiền đã vay cho ông H nhưng đến thời hạn trả tiền bà Qu không trả số tiền đã vay như đã cam kết. Vì vậy, bà Qu đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền nên nguyên đơn ông Đoàn Xuân H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Đỗ Thị Qu trả lại số tiền đã vay 1.250.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với tổng số tiền 2.979.000 đồng, nguyên đơn ông Đoàn Xuân H phải chịu được khấu vào số tiền tạm ứng đã nộp, theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Quỳnh phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 180, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 429, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Xuân H đối với bị đơn bà Đỗ Thị Qu về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Buộc bà Đỗ Thị Qu có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đoàn Xuân H số tiền đã vay 1.250.000.000 (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Đoàn Xuân H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đỗ Thị Qu chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng ông Qu còn phải trả cho ông H tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn ông Đoàn Xuân H phải chịu 2.979.000 (Hai triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Qu phải chịu 49.500.000 (Bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Đoàn

Xuân H 24.750.000 (Hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0006256 ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D A, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**